TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 96/2024/HS-ST Ngày 17-7-2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Vạn Huynh

2. Ông Nguyễn Đình Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Chi, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thương H - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi và điểm cầu thành phần: Tòa án nhân dân huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi. Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi tổ chức phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Lư Anh T, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1999 (tên gọi khác: Rớt) tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện nay: Số C đường B, tổ F, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N, sinh năm 1978 và bà Lư Thị H1, sinh năm 1977; có vợ là Nguyễn Thị Kiều N1, sinh năm 1999, có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 11 tháng 01 năm 2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Thị Mỹ T1, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2001 (tên gọi khác: Mây) tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Tiếp viên karaoke; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trương , sinh năm 1966 và bà Huỳnh Thị G, sinh năm 1965; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 11 tháng 01 năm 2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T1:* Ông Trần Trung H2, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị Kiều N1, sinh năm 1999;

Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang, vắng mặt không có lý do.

2. Ông Lê Đức S, sinh năm 1952.

Nơi cư trú: Lô A khu đô thị A, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lư Anh T và chị Nguyễn Thị Kiều N1 là vợ chồng cùng chung sống tại số C đường B, tổ F, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; N1 làm tiếp viên tại quán K *(có địa chỉ tại phường L, thành phố Q)*, thông qua N1, T quen biết với Nguyễn Thị Mỹ T1 và một người phụ nữ tên M (không biết nhân thân, lai lịch), T1 và M làm tiếp viên tại quán K.

Khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 11/01/2024, T1 đang ở nhà thuê tại số D đường N, tổ B, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (do ông Lê Đức S làm chủ), do có nhu cầu sử dụng ma tuý khay nên T1 sử dụng tài khoản ứng dụng Telegram của mình tên là "Mây" liên lạc cho T *(tài khoản ứng dụng Telegram của T là "Nguyễn B")*, T1 lưu trên ứng dụng Telegram là "A Rớt", T1 hỏi mua "nửa hộp năm ma túy "khay" và hẹn T đem ma tuý giao đến nhà thuê của T1, T đồng ý. Lúc này, T đang dự sinh nhật của người tên M tại quán K *(T không nhớ số phòng)*. T không biết mua ma tuý của ai nên hỏi những người dự sinh nhật trong phòng, sau đó có một người nam ở trong phòng *(không biết rõ họ tên)* trả lời "có bán ma tuý" nên T hỏi mua "nửa hộp năm" ma túy "khay" với giá 1.800.000 đồng và T hỏi số điện thoại của người này với mục đích khi nào có nhu cầu mua ma tuý thì liên hệ.

Sau khi có ma tuý, T cất giấu trong người rồi đi đến nhà của T1 và giao cho T1 "nửa hộp năm" ma túy "khay" và nhận số tiền 1.800.000 đồng của T1 *(sau khi bán ma tuý cho T1 xong, T và T1 xoá cuộc gọi giao dịch mua bán ma tuý trên ứng dụng Telegram)*. Do không biết "xào" ma tuý "khay" nên T1 đưa dĩa sứ, thẻ nhựa, bật lửa, tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng cùng "nửa hộp năm" ma túy "khay" cho T "xào" ma tuý và làm dụng cụ sử dụng ma túy "khay", T đồng ý. T đổ ma tuý "khay" ra dĩa sứ, dùng bật lửa đốt và lấy thẻ nhựa cà mịn ma tuý "khay" trên dĩa sứ; tiếp đó, T quấn tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng làm thành ống hút ma túy "khay" rồi đem vô phòng ngủ cho T1. Khi có ma túy "khay" "xào" sẵn, T1 rủ T ở lại cùng nhau sử dụng ma tuý, T đồng ý; T1 và T sử dụng mỗi người

được khoảng 02 đường ma tuý "khay" thì T đi về nhà ngủ còn T1 tiếp tục sử dụng số ma túy trên.

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 11/01/2024, T tiếp tục nhắn tin cho T1 trên ứng dụng Telegram. T hỏi T1: "Bên em còn ke k" *(nghĩa là T hỏi T1 còn ma tuý "khay" không?)*, T1 trả lời: "Còn ít nhom" *(nghĩa là T1 nói còn ít ma tuý "khay")*, T nhắn tiếp: "A lấy qua chơi tiếp" *(nghĩa là T nói T lấy ma tuý "khay" qua nhà Triều để tiếp tục sử dụng ma tuý)*, T1 đồng ý. Đến khoảng 08 giờ 20 phút cùng ngày, T lấy bật lửa khò cất giấu trong người rồi liên lạc cho người nam bán ma tuý *(là người bán ma tuý cho T trước đó; sau khi liên lạc mua được ma túy thì T xóa số điện thoại)* hỏi mua "nửa hộp năm" ma tuý "khay" với giá 1.800.000 đồng và hẹn người này đến đường Phạm Văn Đ, thành phố Q *(T không nhớ địa chỉ cụ thể)* để giao ma tuý, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67L2-665.86 đi đến địa điểm hẹn mua "nửa hộp năm" ma tuý "khay" của người nam trên. T cất giấu số ma tuý trong túi quần bên phải phía trước rồi điều khiển xe mô tô đến nhà của T1 để cùng sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì T và T1 bị Công an tỉnh Q bắt quả tang đối với Lư Anh T về hành vi *"Mua bán trái phép chất ma tuý", "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"*, đối với Nguyễn Thị Mỹ T1 về hành vi *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"*; tạm giữ, niêm phong chất nghi là ma tuý cùng một số đồ vật, tài liệu liên quan.

Tại kết luận giám định số 48/KL-KTHS ngày 19/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q, kết luận:

- Chất rắn màu trắng bên trong phong bì thứ nhất gửi giám định là ma tuý; loại: Ketamine; khối lượng mẫu: 0,16 gam.

- Chất màu trắng bám dính trên dĩa sứ màu trắng, trên thẻ nhựa màu xanh (thẻ ATM ngân hàng MB) và trên tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) của Ngân hàng N2 được cuộn tròn và dán keo ở ngoài bên trong phong bì thứ hai gửi giám định là ma tuý; loại: Ketamine. Do chất bám dính ở dạng vết nên không cân khối lượng.

- Chất rắn màu trắng bên trong phong bì thứ ba gửi giám định là ma tuý; loại: Ketamine; khối lượng mẫu: 1,04 gam.

Tại Kết luận giám định số 105/KL-KTHS ngày 24/02/2024, của Phòng K1 - Công an tỉnh Q, kết luận:

- Điện thoại di động điện thoại di động màu vàng, hiệu Iphone. Imei 1: 356680119905890, Imei 2: 356680117116656, thời gian trong ngày 10/01/2024 và ngày 11/01/2024, xác định: Có 124 tên, số điện thoại trong danh bạ; 09 cuộc gọi đến, 02 cuộc gọi đi, 01 cuộc gọi nhỡ; có 01 tin nhắn SMS đến, không có tin nhắn SMS đi; trích xuất được danh bạ 01 tài khoản thực hiện tin nhắn, cuộc gọi trong ứng dụng Telegram.

- Điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Iphone, số Imei 1: 355241305288459, Imei 2: 355241305242878, thời gian trong ngày 10/01/2024 và ngày 11/01/2024, xác định: Có 117 tên, số điện thoại trong danh bạ; có 01 cuộc gọi đến, 03 cuộc gọi nhỡ, không có cuộc gọi đi; có 10 tin nhắn SMS đến, 01 tin

nhắn SMS đi; trích xuất được danh bạ 01 tài khoản thực hiện tin nhắn, cuộc gọi trong ứng dụng Telegram.

- Nội dung tin nhắn trên ứng dụng Telegram giữa T (A rớt) và T1 (Mây).

Quá trình điều tra, truy tố, Nguyễn Thị Mỹ T1 và Lư Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với tài liệu, vật chứng thu thập được.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã thu giữ:

- Thu giữ của Nguyễn Thị Mỹ T1 gồm:

+ 01 (một) dĩa sứ màu trắng, bên trên dĩa sứ có chất rắn màu trắng. Cơ quan Công an tiến hành gom chất rắn màu trắng trên bỏ vào 01 (một) túi nilong màu trắng viền màu đỏ, kích thước (8,5x5) cm;

+ 01 (một) thẻ nhựa màu xanh *(loại thẻ ATM ngân hàng M1)* có số thẻ 4089041047055322 mang tên NGUYEN THI MY TRIEU;

+ 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng *(hai mươi nghìn đồng)* của Ngân hàng N2 được cuộn tròn và dán băng keo ở ngoài;

+ 01 (một) đèn nháy màu trắng, không rõ hình dạng;

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen, bên trong có gắn 01 (một) thẻ sim mạng V;

+ 01 (một) máy lửa màu xanh;

+ 01 (một) hợp đồng thuê nhà ngày 14/05/2023 giữa ông Lê Đức S và bà Nguyễn Thị Mỹ T1;

+ Tiền ngân hàng N2: 1.000.000 đồng *(một triệu đồng)*.

- Thu giữ của Lư Anh T gồm:

+ 01 (một) túi nilong màu trắng, viền màu đỏ kích thước (2,5x3)cm một mặt có hình tròn màu đỏ, bên trong chứa chất rắn màu trắng;

+ 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu vàng đã qua sử dụng bên trong thân máy có gắn 01 (một) thẻ sim Mobifone;

+ 01 (một) khò ga bằng kim loại có chữ JOBON;

+ 01 (một) xe mô tô hiệu VISION màu xanh có gắn biển kiểm soát: 67L2-665.86. Qua xác minh đây là xe của Nguyễn Thị Kiều N1, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà N1 là chủ sở hữu.

Cáo trạng số 79/CT-VKS-TPQN ngày 04/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Lư Anh T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T1 về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố

bị cáo Lư Anh T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* và tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T1 phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lư A Tuân từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*, từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù giam đối với tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T1 từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù giam về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dĩa sứ màu trắng, 01 (một) thẻ nhựa màu xanh (thẻ AMT ngân hàng M1), 01 (một) máy lửa màu xanh, (một) 01 khò ga bằng kim loại có chữ JOBON đây là các dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy của bị cáo T và T1. 0,85g ma túy loại Ketamin cùng toàn bộ vỏ bao gói gửi giám định được niêm phong trong 01 túi niêm phong có mã số PS1 2007934, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia đóng gói niêm phong và hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q, đây là số ma túy còn lại sau giám định của bị cáo T và T1.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) của Ngân hàng N2 được niêm phong trong 01 túi niêm phong có mã số PS1 2007934, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia đóng gói niêm phong và hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q, đây là tờ tiền bị cáo T và T1 dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) đèn nháy màu trắng, không rõ hình dạng, đây là đèn nháy bị cáo T1 dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu Iphone, bên trong có gắn 01 (một) thẻ sim mạng V được niêm phong trong túi niêm phong có mã số PS3A 079892, bên ngoài đóng dấu giáp lai của Phòng K1 Công an tỉnh Q và chữ ký của giám định viên, đây là điện thoại của bị cáo T1 dùng để liên lạc hỏi mua ma túy của bị cáo T.

Đối với 01 (một) hợp đồng thuê nhà ngày 14/05/2023 giữa ông Lê Đức S và bà Nguyễn Thị Mỹ T1 và T2 ngân hàng N2: 1.000.000 đồng *(một triệu đồng)* của bị cáo T1 không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T1.

01 (một) điện thoại di động màu vàng hiệu Iphone, bên trong có gắn 01 (một) thẻ sim mạng Mobifone được niêm phong trong túi niêm phong có mã số PS3A 079874, bên ngoài đóng dấu giáp lai của Phòng K1 Công an tỉnh Q và chữ ký của giám định viên. Đây là điện thoại của chị Nguyễn Thị Kiều N1 cho chồng là bị cáo T mượn sử dụng, chị N1 không biết bị cáo T sử dụng điện thoại để liên lạc mua bán ma túy và rủ bị cáo T1 sử dụng ma túy nên trả lại cho chị N1.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T1: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T1 là nguy hiểm cho xã hội đủ yếu tố cấu thành tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T1 07 năm tù giam; căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Kiều N1 vắng mặt không có lý do. Xét thấy, chị N1 đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của chị N1 không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.2] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Khoảng 03 giờ 30 phút phút ngày 11/01/2024, tại số nhà D đường N, tổ B, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, Lư Anh T có hành vi bán nửa hộp năm ma tuý loại Ketamine cho Nguyễn Thị Mỹ T1 với giá 1.800.000 đồng và cả hai cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Lư Anh T tiếp tục cất giấu nửa hộp năm ma tuý loại Ketamine trong túi quần bên phải phía trước rồi đến nhà thuê của Nguyễn Thị Mỹ T1 để cả hai tiếp tục tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chưa kịp sử dụng thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q bắt quả tang.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn với vai trò của từng bị can như sau: Đối với Lư Anh T là người trực tiếp bán "nửa hộp năm" ma túy "khay" cho T1 với số tiền 1.800.000 đồng, sau đó T xào ma túy "khay", làm ống hút sử dụng ma túy "khay" và cùng sử dụng ma túy "khay' với T1. Sau đó, T nhắn tin rủ rê T1 tiếp tục sử dụng ma túy; khi T1 đồng ý, T đi mua "nửa hộp năm" ma túy "khay" và đem đến nơi ở của T1 để cùng nhau tiếp tục sử dụng ma túy "khay" nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Đối với Nguyễn Thị Mỹ T1 Là người trực tiếp mua "nửa hộp năm" ma túy "khay" của bị can T; khi T đem ma túy "khay" đến giao cho T1 thì T1 rủ rê T cùng nhau sử dụng ma túy; T1 đưa dĩa sứ và tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng để T "xào" ma túy "khay" và

tạo công cụ sử dụng ma túy; sau đó, T1 và T cùng nhau sử dụng số ma túy "khay" nói trên. Sau khi sử dụng xong, T đi về nhà ngủ, T1 tiếp tục sử dụng số ma túy còn lại. Khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày, T nhắn tin rủ rê T1 tiếp tục sử dụng ma túy thì T1 đồng ý nhưng khi T đem ma túy "khay" đến nơi ở của T1 để cùng nhau sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Theo kết luận giám định của cơ quan giám định thì Chất rắn màu trắng bên trong phong bì thứ nhất gửi giám định là ma tuý; loại: Ketamine; khối lượng mẫu: 0,16 gam. Chất màu trắng bám dính trên dĩa sứ màu trắng, trên thẻ nhựa màu xanh và trên tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) trong phong bì thứ hai gửi giám định là ma tuý; loại: Ketamine, do chất bám dính ở dạng vết nên không cân khối lượng. Chất rắn màu trắng bên trong phong bì thứ ba gửi giám định là ma tuý; loại: Ketamine; khối lượng mẫu: 1,04 gam.

Với hành vi nêu trên, bị cáo Lư Anh T đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; đồng thời Lư Anh T cùng Nguyễn Thị Mỹ T1 đã 02 lần có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T1 cùng với T 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 (một) dĩa sứ màu trắng và 01 (một) thẻ nhựa màu xanh (thẻ AMT ngân hàng M1), 01 (một) máy lửa màu xanh, (một) 01 khò ga bằng kim loại có chữ JOBON đây là các dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy của bị cáo T và T1.

+ 0,85g ma túy loại Ketamin cùng toàn bộ vỏ bao gói gửi giám định được niêm phong trong 01 túi niêm phong có mã số PS1 2007934, bên ngoài có chữ ký

của những người tham gia đóng gói niêm phong và hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q, đây là số ma túy còn lại sau giám định của bị cáo T và T1.

[5.2] Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) của Ngân hàng N2 được niêm phong trong 01 túi niêm phong có mã số PS1 2007934, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia đóng gói niêm phong và hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q, đây là tờ tiền bị cáo T và T1 dùng để sử dụng ma túy;

+ 01 (một) đèn nháy màu trắng, không rõ hình dạng, đây là đèn nháy bị cáo T1 dùng để sử dụng ma túy;

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu Iphone, bên trong có gắn 01 (một) thẻ sim mạng V được niêm phong trong túi niêm phong có mã số PS3A 079892, bên ngoài đóng dấu giáp lai của Phòng K1 Công an tỉnh Q và chữ ký của giám định viên, đây là điện thoại của bị cáo T1 dùng để liên lạc hỏi mua ma túy của bị cáo T.

[5.3] Đối với 01 (một) hợp đồng thuê nhà ngày 14/05/2023 giữa ông Lê Đức S và bà Nguyễn Thị Mỹ T1 và T2 ngân hàng N2 là 1.000.000 đồng *(một triệu đồng)* của bị cáo T1 không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T1.

[5.4] 01 (một) điện thoại di động màu vàng hiệu Iphone, bên trong có gắn 01 (một) thẻ sim mạng Mobifone được niêm phong trong túi niêm phong có mã số PS3A 079874, bên ngoài đóng dấu giáp lai của Phòng K1 Công an tỉnh Q và chữ ký của giám định viên. Đây là điện thoại của chị Nguyễn Thị Kiều N1 cho chồng là bị cáo T mượn sử dụng, chị N1 không biết bị cáo T sử dụng điện thoại để liên lạc mua bán ma túy và rủ bị cáo T1 sử dụng ma túy nên trả lại cho chị N1.

[6] Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo T và đối tượng tên M: Trong quá trình điều tra, bị cáo T không biết họ tên, nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Q xác minh làm rõ và xử lý sau.

[7] Đối với ông Lê Đức S là người cho bị cáo T1 thuê ngôi nhà số D đường N, tổ B, phường N, thành phố Q để ở. Quá trình điều tra không có cơ sở xác định ông S biết việc bị cáo T1 và bị cáo T cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà số D của ông S nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Q không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 256 Bộ luật Hình sự đối với ông S là phù hợp.

[8] Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Anh T3 và bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T1 thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn nộp án phí, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T1.

[9] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T1 có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi về tội danh, hình phạt và xử lý vật chứng có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lư Anh T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* và tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T1 phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".*

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lư Anh T 02 (hai) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* và 07 (bảy) năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".* Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam (ngày 11/01/2024).

1.2 Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T1 07 năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam (ngày 11/01/2024).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1 Tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 (một) dĩa sứ màu trắng và 01 (một) thẻ nhựa màu xanh (thẻ AMT ngân hàng M1), 01 (một) máy lửa màu xanh, (một) 01 khò ga bằng kim loại có chữ JOBON, đây là các dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy của bị cáo T và T1.

+ 0,85g ma túy loại Ketamin cùng toàn bộ vỏ bao gói gửi giám định được niêm phong trong 01 túi niêm phong có mã số PS1 2007934, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia đóng gói niêm phong và hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q, đây là số ma túy còn lại sau giám định của bị cáo T và T1.

2.2 Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) của Ngân hàng N2 được niêm phong trong 01 túi niêm phong có mã số PS1 2007934, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia đóng gói niêm phong và hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q, đây là tờ tiền bị cáo T và T1 dùng để sử dụng ma túy;

+ 01 (một) đèn nháy màu trắng, không rõ hình dạng, đây là đèn nháy bị cáo T1 dùng để sử dụng ma túy;

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu Iphone, bên trong có gắn 01 (một) thẻ sim mạng V được niêm phong trong túi niêm phong có mã số PS3A 079892, bên ngoài đóng dấu giáp lai của Phòng K1 Công an tỉnh Q và chữ ký của giám định viên, đây là điện thoại của bị cáo T1 dùng để liên lạc hỏi mua ma túy của bị cáo T.

2.3 Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T1 01 (một) hợp đồng thuê nhà ngày 14/05/2023 giữa ông Lê Đức S và bà Nguyễn Thị Mỹ T1 và T2 ngân hàng N2 là 1.000.000 đồng *(một triệu đồng)*.

2.4 Trả lại cho chị Nguyễn Thị Kiều N1 01 (một) điện thoại di động màu vàng hiệu Iphone, bên trong có gắn 01 (một) thẻ sim mạng Mobifone được niên phong trong túi niêm phong có mã số PS3A 079874, bên ngoài đóng dấu giáp lai của Phòng K1 Công an tỉnh Q và chữ ký của giám định viên.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/6/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Q và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; ủy nhiêm chi ngày 17/06/2024 tại Kho bạc Nhà nước Q, đơn vị trả tiền: Công an thành phố Q, đơn vị nhận tiền: Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lư Anh T phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T1.

4. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CQCSĐT Công an TP Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an TP Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Đội tổng hợp Công an TP Quảng Ngãi;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án, lưu Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Kim Quyên